

[JLPT N2] ĐỀ THI CHÍNH THỨC PHẦN 3

Thời gian: 60 | Số câu: 75

Họ và tên thí sinh: _____
Lớp / Đơn vị: _____

Số báo danh: _____
Ngày thi: _____

1.

1. 次の文章を読んで、適切なものを答えなさい。

1. 最近、多くの人が健康意識を高め、

A.

健康食品

B.

サプリメント

C.

食生活

D.

運動習慣

2.

2. 次の文章を読んで、適切なものを答えなさい。

2. この国は自然の美しさと、

A.

観光資源

B.

歴史文化

C.

食文化

D.

伝統工芸

35.

□□1□□□□ □□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□
3.□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□?

□□□□ □□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□

- A.**
□□
- B.**
□□□
- C.**
□□□
- D.**
□□□□

36.

□□1□□□□ □□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□
4.(□□□□□□□□)

□□□□□□□□□ □□□□500□□□□□□□□□□

- A.**
□□□
- B.**
□□□□
- C.**
□□□□
- D.**
□□□□□

50.

若3个连续正整数的乘积为1，则这三个正整数的和为_____。

_____。

_____。

若3个连续正整数的乘积为10，则这三个正整数的和为_____。

若3个连续正整数的乘积为1，则这三个正整数的和为_____。

若3个连续正整数的乘积为_____，则这三个正整数的和为_____。

若3个连续正整数的乘积为1950，则这三个正整数的和为1970，
则这三个正整数的和为_____。

若3个连续正整数的乘积为_____，则这三个正整数的和为_____。

若3个连续正整数的乘积为3，则这三个正整数的和为_____。

若3个连续正整数的乘积为4，则这三个正整数的和为_____。

若3个连续正整数的乘积为5，则这三个正整数的和为_____。

1.1

A.

_____。

B.

_____。

C.

_____。

D.

_____。

51.

3. The first part of the sentence is a complete thought, but the second part is not. The sentence is missing a subject and a verb for the second part.

The first part of the sentence is a complete thought, but the second part is not. The sentence is missing a subject and a verb for the second part.

The first part of the sentence is a complete thought, but the second part is not. The sentence is missing a subject and a verb for the second part.

The first part of the sentence is a complete thought, but the second part is not. The sentence is missing a subject and a verb for the second part.

The first part of the sentence is a complete thought, but the second part is not. The sentence is missing a subject and a verb for the second part.

The first part of the sentence is a complete thought, but the second part is not. The sentence is missing a subject and a verb for the second part.

The first part of the sentence is a complete thought, but the second part is not. The sentence is missing a subject and a verb for the second part.

The first part of the sentence is a complete thought, but the second part is not. The sentence is missing a subject and a verb for the second part.

The first part of the sentence is a complete thought, but the second part is not. The sentence is missing a subject and a verb for the second part.

The first part of the sentence is a complete thought, but the second part is not. The sentence is missing a subject and a verb for the second part.

The first part of the sentence is a complete thought, but the second part is not. The sentence is missing a subject and a verb for the second part.

2.2

A.

□□□□

B.

□□□□

C.

□□□□□

D.

□□□□□□

53.

3

10

1

1950 2 1970

3

4

5

4.4

A. 3

B. 4

C. 5

D. 4.4

A.

□□□

B.

□□□□

C.

□□□□□

D.

□□□□

()

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

3. ②

A.

B.

C.

D.

63.

2

(1)
 ()
 ()

(2)

(3)

(第3) 問題
2. 問題

A. 問題

B. 問題

C. 問題

D. 問題

65.

第2問

第1問 (1) 問題
問題 (第1) 問題
問題 (第2) 問題
問題 (第3) 問題

問題
問題
問題

問題 (第2) 問題

問題 (第3) 問題
問題

(第1) 問題

(第2) 問題

(第3) 問題

3. 問題

A.

B.

①

200 500

100 100cc ② 50 1cc 2 2cc

2. ② 50

A.

B.

C.

D.

68.

2

①

200 500

100 100cc ② 50 1cc 2 2cc

3.

A.

B.

A

1969年10月1日，中华人民共和国政府正式宣布对香港恢复行使主权，并于1997年7月1日，在中华人民共和国政府的主导下，香港特别行政区正式成立。

香港特别行政区的成立，是中国人民在实现祖国统一大业中取得的重要成果，也是“一国两制”方针的成功实践。

香港特别行政区享有高度自治权，包括行政管理权、立法权、独立的司法权和终审权。同时，香港特别行政区必须保持原有的资本主义制度和生活方式，五十年不变。

B

香港特别行政区的成立，是中国人民在实现祖国统一大业中取得的重要成果，也是“一国两制”方针的成功实践。香港特别行政区享有高度自治权，包括行政管理权、立法权、独立的司法权和终审权。

同时，香港特别行政区必须保持原有的资本主义制度和生活方式，五十年不变。

香港特别行政区的成立，是中国人民在实现祖国统一大业中取得的重要成果，也是“一国两制”方针的成功实践？

2. 比较A和B两个选项

A.

A和B两个选项都提到了香港特别行政区享有高度自治权，包括行政管理权、立法权、独立的司法权和终审权。

B.

A和B两个选项都提到了香港特别行政区必须保持原有的资本主义制度和生活方式，五十年不变。

C.

A选项提到了香港特别行政区享有高度自治权，包括行政管理权、立法权、独立的司法权和终审权。B选项提到了香港特别行政区必须保持原有的资本主义制度和生活方式，五十年不变。

D.

A选项提到了香港特别行政区享有高度自治权，包括行政管理权、立法权、独立的司法权和终审权。B选项提到了香港特别行政区必须保持原有的资本主义制度和生活方式，五十年不变。

74. 以下5个选项中，哪个选项最能体现“一国两制”方针的成功实践？

.....

A. 5000.....

.....

D.

ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
D	A	C	D	A	B	D	C	A	D
Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24	Câu 25	Câu 26	Câu 27	Câu 28	Câu 29	Câu 30
C	B	D	B	A	D	A	C	B	A
Câu 41	Câu 42	Câu 43	Câu 44	Câu 45	Câu 46	Câu 47	Câu 48	Câu 49	Câu 50
B	C	C	D	A	B	D	B	D	B
Câu 61	Câu 62	Câu 63	Câu 64	Câu 65	Câu 66	Câu 67	Câu 68	Câu 69	Câu 70
C	A	D	D	C	A	C	B	C	C
Câu 81	Câu 82	Câu 83	Câu 84	Câu 85	Câu 86	Câu 87	Câu 88	Câu 89	Câu 90
B	A	A	B	A	D	C	B	D	A
Câu 101	Câu 102	Câu 103	Câu 104	Câu 105	Câu 106	Câu 107	Câu 108	Câu 109	Câu 110
B	B	D	C	A	A	D	B	B	D
Câu 121	Câu 122	Câu 123	Câu 124	Câu 125	Câu 126	Câu 127	Câu 128	Câu 129	Câu 130
C	A	A	B	D	C	A	C	C	C
Câu 141	Câu 142	Câu 143	Câu 144	Câu 145					
B	A	D	C	D					